# Tiết 44 : BÀI 22: EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ - **TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

–Ôn tập: đọc–viết các số trong phạm vi 100000, viết số thành tổng các hàng, số chẵn, số lẻ; các phép tính trong phạm vi 100000, tính giá trị biểu thức; các đơn vị đo diện tích: ước lượng với xăng-ti-mét vuông, đề-xi-mét vuông, mét vuông; biểu đồ cột.

–Vận dụng để giải quyết các vấn đề đơn giản có liên quan đến các đại lượng: tiền Việt Nam, diện tích, khối lượng,dung tích.

–HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**- 2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, giải bài tập, phân tích và hoàn thành yêu cầu các bài toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia thảo luận nhóm phát biểu trước lớp.

**3. Phẩm chất.**

Đoàn kết, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh**

- SHS, VBT, SGV.

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.

- GV: Hình ảnh bài Luyện tập 3, 5 và 6 (nếu cần).

**2. Học sinh**

- SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động khởi động (5 phút)**   * GV tổ chức trò chơi:**“Đố bạn?”** * GV đọc một số bất kì trong phạm vi 100000.   **2.Hoạt động luyện tập (20 phút)**  **2.1. Hoạt động 4: Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  – GV giúp HS xác định độ lớn của 1cm2, 1dm2 hay 1m2.   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn. * bài. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi.   – Sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** vì sao trả lời như vậy.  A picture containing text, screenshot, line, yellow  Description automatically generated  Sau khi sửa bài, GV giáo dục HS tinh thần trách nhiệm, sống tiết kiệm,…  – Khi sửa bài , GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách làm.  Ví dụ: Diện tích một chiếc nhãn vở là15cm2,không thể bằng 15m2(lớn bằng nền một căn phòng); không thể b  **3.Hoạt động vận dụng (5 phút)**   * GV yêu cầu HS đọc đề bài và khai thác thông tin bài toán.   -GV mời HS lên bảng trình bày.  –Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS nói cách làm, có thể gọi các HS trình bày những cách làm khác nhau.  Ví dụ:HS có thể tìm số lít nước 1người tiết kiệm được trong 1 ngày→Tìm số lít nước  1 người tiết kiệm được trong 7 ngày→Tìm số lít nước gia đình tiết kiệm được trong 7 ngày. 53  Bài giải  120– 105=15  Trong 1 ngày, 1 người tiết kiệm được 15*l* nước.  15×7=105  Trong 7 ngày, 1 người tiết kiệm được 105*l* nước.  105×5=525  Trong 7 ngày, gia đình đó đã tiết kiệm được 525*l* nước.  Hoặc:Tìm số lít nước 1 người tiết kiệm được trong 1 ngày→Tìm số lít nước cả nhà tiết kiệm được trong 1ngày→Tìm số lít nước gia đình tiết kiệm được trong 7 ngày.  Bài giải  120– 105=15  Trong 1 ngày, 1 người tiết kiệm được 15*l* nước.  15×5=75  Trong 1 ngày, gia đình đó đã tiết kiệm được 75*l* nước.  75×7=525  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | * HS tham gia chơi * HS đọc đề bài * HS thực hiện * HS đọc đề bài * HS trình bày     -Lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………